

Bảng ghi điểm học phần
Học kỳ 2 - Năm học 2016-2017

Mã học phần/Nhóm: 4040404 nhóm 02 Tên học phần: Các mô nhiên liệu

Số tín chỉ: 2

Mã CBGD: 0404-07

Tên CBGD: Hoàng Thị Thoa

Trang 2 / 2

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	A	B1	B2	B3	B	C1	C2	C	ĐGHP	Ghi chú
46	1531020411	Lê Văn Thu	13/0/197/	LCDCDC60	C				0			0	0.0	
47	1421020597	Nguyễn Đức Thuận	08/08/1996	DCDCDC_59B	C				0			0	0.0	
48	1631020005	Nguyễn Thị Thanh Thủy	28/11/1994	LCDCDC61	8	8.5	10	9.5	9.3	9		9	8.5	
49	1421020602	Phạm Thanh Thủy	18/04/1995	DCDCDC_59B	6.8	8	8	8.5	8.2	9		9	7.4	
50	1421020162	Nguyễn Bá Thụy	15/12/1996	DCDCDC_59B	8.5	9	9	9.5	9.2	10		10	8.9	
51	1631020006	Trần Quốc Thức	06/03/1994	LCDCDC61	8	9.5	9	10	9.5	10		10	8.7	
52	1631020007	Vũ Minh Toàn	19/06/1991	LCDCDC61	5.8	8.5	9	8	8.5	5		5	6.5	
53	1631020008	Thịnh Hồng Trung	18/08/1995	LCDCDC61	6.5	8	9	8.5	8.5	10		10	7.5	
54	1421020178	Nguyễn Mạnh Tú	16/06/1994	DCDCDC_59B	9.5	10	9	9.5	9.5	10		10	9.6	
55	1421020183	Hoàng Quốc Tuấn	14/09/1996	DCDCDC_59A	7.3	9	8.5	9	8.8	10		10	8.0	
56	1411020044	Hoàng Văn Tuấn	14/07/1994	CCDCDC59	8.8	9	9.5	10	9.5	9.5		9.5	9.1	
57	1421020184	Nguyễn Anh Tuấn	16/03/1996	DCDCDC_59B	8.5	8.5	8	8.5	8.3	9		9	8.5	
58	1321020245	Nguyễn Đức Tùng	17/08/1995	DCDCDC_58B	6.5	9	9.5	9	9.2	9		9	7.6	
59	1421020677	Trần Khắc Tùng	13/08/1996	DCDCDC_59B	7.8	6.5	8	7	7.2	9		9	7.7	
60	1421020191	Nguyễn Thị Uyên	11/10/1996	DCDCDC_59B	8.3	9.5	9.5	10	9.7	10		10	8.9	
61	1421020688	Nguyễn Đình Văn	04/03/1995	DCDCDC_59A	5.8	9	8.5	9	8.8	7		7	6.8	
62	1421020194	Lê Mạnh Việt	17/06/1995	DCDCDC_59B	6.5	8.5	8	9	8.5	9		9	7.4	
63	1421020196	Đỗ Văn Vọng	22/05/1995	DCDCDC_59B	7.3	9.5	9.5	9.5	9.5	9		9	8.1	
64	1421020202	Hoàng Hải Yến	12/07/1996	DCDCDC_59B	9.5	9.5	9.5	9.5	9.5	10		10	9.6	

Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2017

Cán bộ chấm thi 2
(Ký và ghi rõ họ tên)


P. B. Tran Bội Chua

Cán bộ chấm thi 1
(Ký và ghi rõ họ tên)


Hoàng Thị Thoa